

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày: 03-12-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ HOÀNG V, sinh năm: 1982 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 299C1, khu phố B, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/HS-ST ngày 16/7/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 30 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2006/HSST ngày 13/4/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2008/HSST ngày 06/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 74/2013/HSPT ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2015/HSST ngày 13/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 26/10/2005 của Công an Phường S, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre đã xử phạt 200.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Ngày 09/01/2006 bị Công an Phường B, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre xử phạt 50.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng";

+ Ngày 12/01/2006 bị Công an Phường B, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre xử phạt 200.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng";

+ Tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 12/02/2008 của Công an Phường B, thị xã Bt (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre đã xử phạt 350.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (nộp phạt xong ngày 12/02/2008);

+ Ngày 08/4/2008, bị Công an Phường S, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre xử phạt 350.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 01/02/2012 của Công an phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 226/QĐ-UB ngày 01/11/2012 của Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định ngày 23/4/2015 của Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Hủy hoại tài sản của người khác" (nộp phạt ngày 23/4/2015);

+ Tại Quyết định số 43/QĐ-XPHC ngày 11/8/2015 của Công an Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông Võ Minh T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Số 9/33, đường N, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Số 17D, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

4. Ông Trương Minh T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: ấp N, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Như T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 110, đường H, khu phố M, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Quốc P, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số 636C6, khu phố M, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hoàng V đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2021 đến ngày 17/5/2021 trên địa bàn thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo V tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, bị cáo V đi bộ ngang qua nhà số 08, đường C thuộc khu phố M, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe đạp điện, hiệu ASAMA, màu đỏ của bà Lý Như T giao cho ông Võ Minh T sử dụng đang dựng trước cửa nhà, chìa khóa gắn sẵn trên xe nhưng không có người trong coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo V đi vào lén lút đến mở chìa khóa lấy xe đạp điện của ông T rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo V điều khiển xe đạp điện vừa lấy trộm được của ông T đến bán cho Lê Quốc P lấy 500.000

đồng tiêu xài cá nhân hết. Riêng P sau khi mua xe đạp điện của bị cáo V bán đã thay đổi màu sơn xe và sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện màu xanh, đen, hiệu ASAMA, số khung AAM170802073 (Do Lê Quốc P giao nộp).

Theo bản Kết luận định giá số 452/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ, số khung AAM170802073, trị giá tài sản ngày 03/5/2021 là 4.750.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 11 giờ ngày 15/5/2021, bị cáo V đi bộ ngang qua nhà số 9/69, đường N, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe đạp MARTIN màu xanh, trên xe có 01 áo mưa màu đỏ của ông Nguyễn Văn T đang dựng trước nhà và không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo V lén lút đến lấy xe đạp MARTIN của ông T rồi điều khiển đến khu vực chợ B bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) lấy 60.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 567/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận:

+ 01 xe đạp hiệu MARTIN màu xanh trị giá tài sản ngày 15/5/2021 là 300.000 đồng;

+ 01 áo mưa màu đỏ trị giá tài sản ngày 15/5/2021 là 10.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/5/2021, bị cáo V một mình đi bộ ngang qua chùa V thuộc phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe đạp, hiệu MARTIN của bà Nguyễn Thị N đang dựng trong khuôn viên của chùa và không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo V lén lút đi vào bên trong lấy trộm xe đạp của bà N rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo V đem xe đạp lấy trộm được của bà N bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) lấy 100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản Kết luận định giá số 560/KL-HĐĐG ngày 19/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 xe đạp hiệu MARTIN, sườn xe Inox, trị giá tài sản ngày 15/5/2021 là 1.000.000 đồng.

Vụ thứ tư:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/5/2021, bị cáo V một mình đi bộ đến khu vực chợ Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe đạp MARTIN của ông Trương Minh T đang đậu trước chợ trên xe có 01 bình nước nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo V lén lút đến lấy trộm xe đạp của ông T rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo V đem xe đạp trộm được của ông T bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) lấy 100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu đỏ, đen, trắng;
- + 01 quần jean màu xanh.

Theo Bản Kết luận định giá số 559/KL-HĐĐG ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận:

- + 01 xe đạp hiệu MARTIN, màu xám trị giá tài sản ngày 17/5/2021 là 840.000 đồng;
- + 01 bình nước màu đỏ trị giá tài sản ngày 17/5/2021 là 20.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSTPBT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Hoàng V về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng V từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

- + Ghi nhận bị hại Võ Minh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

- + Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua xe đạp điện là 500.000 đồng.

- + Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T 310.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N 1.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Trương Minh T 860.000 đồng.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu đỏ, đen, trắng và 01 quần jean màu xanh.

Bị cáo Lê Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai và yêu cầu rõ ràng trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hoàng V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Mặc dù đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2021 đến ngày 17/5/2021 trên địa bàn thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Hoàng V liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, trước nhà số 08, đường C thuộc khu phố M, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Võ Minh T 01 xe đạp điện có giá trị là 4.750.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 15/5/2021, trước nhà số 9/69, đường N, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T 01 xe đạp hiệu MARTIN và 01 áo mưa có tổng giá trị là 310.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/5/2021, tại chùa V thuộc phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N 01 xe đạp hiệu MARTIN có giá trị là 1.000.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/5/2021, tại khu vực chợ Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trương Minh T 01 xe đạp hiệu MARTIN và 01 bình nước có tổng giá trị là 860.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Hoàng V chiếm đoạt của các bị hại là 6.920.000 đồng.

[4] Bị cáo Lê Hoàng V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù bản thân đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nhưng đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân, trong đó 03 lần giá trị tài sản chưa đến hai triệu đồng và 01 lần giá trị tài sản trên hai triệu đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến năm mươi triệu đồng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Mặt khác, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, tức là đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hoàng V

đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ bản tính tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phân trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Như T đã nhận lại tài sản là 01 xe đạp điện màu xanh, đen, hiệu ASAMA nên bị hại Võ Minh T là người quản lý tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì khác nên ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng do đã mua xe đạp điện bị thu hồi nên ghi nhận. Bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N và Trương Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, cụ thể ông T yêu cầu bị cáo bồi thường 310.000 đồng, bà N yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng và anh T yêu cầu bồi thường 860.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[10] Về phần xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm: 01 áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu đỏ, đen, trắng và 01 quần jean màu xanh. Xét thấy, các tài sản trên của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Lê Quốc P khi mua xe đạp điện do bị cáo V bán, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Lê Hoàng V phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lê Hoàng V 03 (Ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2021.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Hoàng V bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T 310.000 (Ba trăm mười nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Lê Hoàng V bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N 1.000.000 (Một triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Lê Hoàng V bồi thường cho bị hại Trương Minh T 860.000 (Tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu đỏ, đen, trắng và 01 (Một) quần jean màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Hoàng V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (7b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út